

Số: 2349 /CT-TTHT
V/v Chứng từ chi phí
quảng cáo trên Internet

Long An, ngày 25 tháng 8 năm 2016

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bình Tây;
Mã số thuế: 0302562816;
Địa chỉ nhận thư: 110-112 Hậu Giang, Phường 6, Quận 6,
TP.HCM.

Trả lời văn bản số CV/KT/ĐT1608018 ngày 11/8/2016 của Công ty về việc chứng từ hạch toán chi phí quảng cáo trên facebook, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam quy định:

“Điều 1. Đối tượng áp dụng

Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):

1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.”

- Khoản 4, Điều 2, Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên hướng dẫn đối tượng không áp dụng:

“4. Tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện cung cấp dịch vụ dưới đây cho tổ chức, cá nhân Việt Nam mà các dịch vụ được thực hiện ở nước ngoài:

- ...;

- Quảng cáo, tiếp thị (trừ quảng cáo, tiếp thị trên internet);”

- Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6, Thông tư số 78/2014/TT-BTC quy định như sau:

“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c)...”

Trường hợp, trong năm 2016 Công ty đưa các bài viết quảng cáo liên quan đến sản phẩm và các chương trình khuyến mãi của Công ty trên fanpage của facebook (Internet). Việc post các bài viết trên không có hợp đồng hay biên bản thỏa thuận với facebook. Hình thức thanh toán: dùng thẻ Visa để thanh toán trực tiếp cho facebook theo từng lần phát sinh. Hồ sơ chứng từ để được tính vào chi phí được trừ đối với chi phí quảng cáo là:

- Quy chế của đơn vị về việc mua các dịch vụ qua mạng, trong đó có quảng cáo phù hợp với các Luật của Việt Nam;

- Đề xuất bằng văn bản của bộ phận kinh doanh cần quảng cáo với cấp trên, kèm theo bản in các điều khoản mà nhà mạng/trang quảng cáo đó đưa ra (giá cả, phương thức quảng cáo, cách trả tiền, thời gian quảng cáo, ...) được Lãnh đạo doanh nghiệp phê duyệt.

- Báo cáo nghiệm thu hoặc chứng từ chứng minh rằng yêu cầu quảng cáo của doanh nghiệp đã được thực hiện theo như đề xuất trên;

- Chứng từ thanh toán: Sao kê ngân hàng kèm ủy nhiệm chi, séc, ... của doanh nghiệp (nếu dùng thẻ Visa để thanh toán thì thẻ phải mang tên Công ty) chứng minh việc doanh nghiệp thanh toán tiền trả cho trang quảng cáo;

- Tờ khai và chứng từ nộp thuế thay nhà thầu nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính (Công ty phải đăng ký mã số thuế nộp thay nhà thầu theo quy định).

Cục Thuế trả lời Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - BLĐ Cục;
 - Phòng TH-NV-DT,KTr1;
 - Lưu: VT,TTHT.
- D/HANG/TNDN2016/CTYCPXNKBINHTAY

**TUQ. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG TUYÊN TRUYỀN
HỖ TRỢ NGƯỜI NỘP THUẾ**

(đã ký)

Ngô Thị Phúc